**TUẦN 5**

**Ngày soạn: 28/9/2025**

**BÀI 2: NHỮNG CUNG BẬC TÂM TRẠNG**

**Tiết 17 + 18 - Văn bản 2**

**TIẾNG ĐÀN MƯA**

 *- Bích Khê-*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

[1]

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin. [2]

**b. Năng lực đặc thù**

- HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố thi luật của tho song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thể thơ lục bát được thể hiện trong bài thơ Tiếng đàn mưa. [3]

- HS nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. [4]

- HS nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. [5]

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống. [6]

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

 **2. Học liệu**

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi NHỮNG ÂM THANH QUEN THUỘC**

+ GV chọn 2 nhóm nhỏ (4-5 học sinh).

+ HS tham gia sẽ bịt mắt và đứng trước lớp, lắng nghe đoạn âm thanh và đoán đó là âm thanh gì. Mỗi 1 đáp án đúng sẽ nhận về 1 điểm cho nhóm của mình.

**Âm thanh**

+ Tiếng nước suối chảy

+ Tiếng chuông

+ Tiếng ngựa kêu và chạy

+ Tiếng xe cộ ngoài đường

+ Tiếng piano

+ Tiếng đàn guitar.

GV có thể hỏi thêm: “Tiếng đàn này gợi cho em nhớ đến điều gì?

+ Tiếng mưa rơi.

GV có thể hỏi thêm: “Em cảm thấy thế nào khi nghe tiếng mưa?

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Chúng ta vừa có một trải nghiệm thật tuyệt vời khi lắng nghe và đoán các âm thanh quen thuộc từ cuộc sống. Các em có thể thấy, mỗi âm thanh tự nhiên mang đến cho chúng ta những cảm nhận khác nhau. Âm thanh của mưa chẳng hạn, có thể gợi lên trong lòng ta những cảm xúc bình yên, lắng đọng, và đôi khi là một chút hoài niệm. Mỗi cá nhân đều có những nỗi niềm riêng (nỗi niềm đó có thể được gợi ra từ một âm thanh hoặc một bản nhạc nào đó mà ta nghe thấy), và cuộc sống trở nên nhân văn hơn khi chúng ta biết cảm thông, chia sẻ trước những nỗi niềm riêng ấy. Và chúng ta sẽ cùng tìm hiểu nỗi niềm ấy qua sáng tác của nhà thơ Bích Khê với tác phẩm “Tiếng đàn mưa”.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3]

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV gọi HS đọc văn bản và giải nghĩa 1 số từ khó****GV yêu cầu HS** trình bày những hiểu biết cơ bản về tác giả, tác phẩm.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung“Ngày khởi nghĩa tháng Tám, anh đang bị bệnh phổi nặng, nhờ người nhà khiêng cả giường nhỏ anh nằm ra trước cổng để tận mắt nhìn thấy nhân dân xuống đường, trực tiếp sống cái giây phút giải phóng đất nước, giải phóng tâm hồn người thơ. Tôi hiểu sâu sắc nỗi niềm của anh, cũng như ít nhiều từng hiểu tấm lòng anh Hàn Mặc Tử ngày anh còn sống. Trong không khí hào sảng của cuộc khởi nghĩa cả nước, tôi cứ nghĩ rằng, cũng như Bích Khê, nếu Hàn Mặc Tử còn đến hôm nay, anh cũng sẽ cùng chúng tôi, xuống đường biểu tình với quần chúng cách mạng”. (Nguyễn Viết Lãm, *Miền Nam Trung Bộ, đất thơ trong kháng chiến chống Pháp,* in trong *Liên hiệp các Hội Văn học – Nghệ thuật Việt Nam 1948 – 2005,* NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005, tr.1029) | **I. Đọc- Tìm hiểu chung****1. Đọc, chú thích****a. Đọc**- Đọc to, rõ ràng, diễn cảm, chú ý sự biến đổi về tốc độ (những câu thơ nói về xúc cảm thường đọc chậm rãi, giọng ngân dài hơn những câu tả cảnh mưa rơi) và cao độ (các từ “rụng”, “xuống” cần trầm giọng xuống).- Chú ý sử dụng các chiến lược đọc trong các thẻ chỉ dẫn: *hình dung, theo dõi, suy luận***b. Chú thích****- Thềm lan:** thềm hoa lan, thềm nhà **- Nội:** cánh đồng**- Bóng dương tà: bóng tà dương**: bóng mặt trời lúc sắp lặn hẳn**2. Tìm hiểu chung****a. Tác giả**- Bích Khê (1916 – 1946) quê Quảng Ngãi. - Sáng tác các thể loại như thơ (thơ Đường luật, thơ tự do), tự truyện, …- Được đánh giá cao với những bài thơ táo bạo, giàu tính nhạc. - Là nhà thơ có nhiều tìm tòi, cách tân trong phong trào Thơ mới (1932-1945). - Một số tập thơ của ông: *Tinh huyết* (1939), *Mấy dòng thơ cũ* (1988), *Tinh hoa* (1997), …**b. Tác phẩm****- Xuất xứ**: Tập thơ *Tinh hoa* (tập hợp các sáng tác của Bích Khê từ năm 1938 đến năm 1944)- **Thể thơ:** Song thất lục bát**- Bố cục:****+ Phần 1 (ba khổ thơ đầu):** hoa rụng cùng mưa (cảnh mưa rơi)**+ Phần 2 (khổ thơ cuối):** lệ rơi cùng mưa (tâm trạng của khách tha hương) |

**Phần II. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** [2,3,4,5,6]

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Chỉ ra những đặc điểm của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong bài thơ “Tiếng đàn mưa”**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời cau hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá. | **II. Khám phá văn bản****1. Đặc điểm của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong bài thơ****a. Số tiếng trong mỗi câu thơ**: Tuân thủ mô hình song thất (2 câu 7 tiếng) lục bát (một câu 6 tiếng 1 câu 8 tiếng)**b. Về vần****- Vần lưng (yêu vận):** *đồi, bóng, cùng***- Vần chân (cước vận):** *xuống, dương, dương, non***c. Về thanh điệu**: Tuân thủ thanh bằng (B) – trắc (T) của các tiếng ở một số vị trí trong câu thơ **d. Về nhịp****- Cặp song thất:** lẻ trước, chẵn sau **(3/4) (3/2/2)****- Cặp lục bát:** theo thể lục bát **(2/4), (4/4)** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV tổ chức hoạt động Báo cáo sản phẩm****Nhóm 1,4:**- Chỉ ra và nêu đặc điểm chung của những sự vật, hiện tượng phụ họa cùng mưa trong bài thơ. Tác giả muốn khắc họa tâm trạng gì qua những sự vật, hiện tượng ấy?- Mưa rơi xuống những nơi nào? Nhận xét gì về cách tác giả miêu tả không gian? Ngoài rơi xuống những địa điểm cụ thể, mưa còn rơi xuống nơi đâu? Từ đó, tác giả muốn khắc họa tâm trạng của người “khách tha hương” như thế nào?**Nhóm 2, 3:**- Ở khổ thơ cuối, cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào?- Chỉ ra mối liên hệ giữa hình ảnh “nước non”ở ba khổ thơ đầu với nội dung của hai câu thơ cuối.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá. | **2.Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật** **a. Hoa rụng cùng mưa (cảnh mưa rơi)****\*Những sự vật, hiện tượng phụ họa cùng mưa**- hoa xuân- bóng dương tà- giọng đàn- nước non- Trạng thái “rơi”, “rụng”, “xuống”, “rả rích” …**🡺 Gợi nỗi buồn thương trong tâm hồn “khách tha hương”****\*Những nơi mưa rơi xuống**- lầu- thềm lan- dặm ngàn- ngoài nội- đầm- nước non🡪 Không gian miêu tả từ gần đến xa 🡺Cơn mưa rơi rả rích, lan rộng khắp chốn- ý khách🡺Tâm trạng xúc động của “khách tha hương”**🡺Không gian đẹp nhưng đượm buồn, não nề; tiếng đàn mưa u sầu, tĩnh mịch****b. Lệ rơi cùng mưa (tâm trạng của khách tha hương)***Rơi hoa hết mưa còn rả rích,**Càng mưa rơi càng tịch bóng dương**Bóng dương với khách tha hương**Mưa trong ý khách muôn hàng lệ rơi.*- Mưa triền miên, rả rích khiến cảnh vật rơi rụng, đượm buồn- Sự cô đơn, lạnh lẽo- Mưa đồng điệu với nỗi buồn, nỗi nhớ của khách tha hương **🡺 Nhạy cảm trước vẻ đẹp cuộc sống và nặng lòng với quê hương, đất nước** **\*Mối liên hệ giữa hình ảnh “nước non” ở ba khổ thơ đầu với nội dung của hai câu thơ cuối.**Nội dung của hai câu thơ cuối là một sự hô ứng, tiếp nối, đồng vọng, hòa nhịp với hình ảnh “nước non” ở ba khổ thơ đầu. Cảnh và tình hòa làm một. Đặt trong bối cảnh ra đời của bài thơ (đất nước đang bị thực dân Pháp đô hộ), với một thi nhân có tấm lòng yêu nước, người đọc không khó nhận ra nỗi buồn thương của tác giả trước tình cảnh của dân tộc lúc bấy giờ. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV** **tổ chức hoạt động ONG TÌM CHỮ, yêu cầu hoàn thành PHT****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Em có nhận xét gì về thanh điệu của các câu thơ trong bài thơ?**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá | **3. Một số đặc sắc nghệ thuật****a. Điệp từ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ** | **Số lần xuất hiện** | **Tác dụng** |
| mưa | 18 | Xuất hiện ở tất cả các khổ thơ (khổ 1: 6 lần; khổ 2: 5 lần; khổ 3: 4 lần; khổ 4: 3 lần) tạo cảm nhận về một cơn mưa bao trùm lên vạn vật. |
| hoa | 5 | Hình tượng hoa luôn gắn với cái đẹp. Cùng với từ “hoa”, từ “lan” (tên một loài hoa, xuất hiện 2 lần) gợi nên vẻ tao nhã. |
| Rơi | 7 | Miêu tả hình ảnh những hạt mưa rơi xuống (cùng với mưa còn có hoa, bóng tà dương). Trạng thái rơi xuống, di chuyển theo chiều hướng đi xuống của các sự vật, hiện tượng gợi nỗi buồn thê lương trong xúc cảm |
| Xuống | 6 |
| Rụng | 4 |
| Xuân | 4 | Ngoài ý nghĩa trực tiếp nói về mùa xuân, từ “xuân” còn gợi liên tưởng đến cái đẹp. |
| Khách | 4 | Nhân vật “khách” là hình ảnh con người duy nhất trong bài thơ. Nếu ở khổ thơ đầu nhân vật chưa xuất hiện thì càng về sau càng hiện lên rõ nét (từ “khách” xuất hiện 1 lần ở khổ 2 và 3; xuất hiện 2 lần ở khổ cuối, thậm chí câu thơ cuối cùng còn nêu rõ đó là “khách tha hương”). Nhà thơ muốn gửi gắm những nỗi niềm tâm sự của chính mình qua nhân vật này. |
| Nước non | 3 | Đặt trong bối cảnh lịch sử Việt Nam thời bấy giờ (đang nằm dưới ách cai trị của thực dân Pháp), có thể cảm nhận được lòng yêu nước thầm kín của tác giả gửi gắm qua từ ngữ này. |

**b. Điệp thanh***Đầm mưa xuống, nẻo đồi mưa xuống.**Bóng dương tà…rụng bóng tà dương;*🡺Tạo nhạc tính cho bài thơ🡺Thanh Bằng (B) chủ đạo tạo cảm giác u buồn, não nề. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** GV yêu cầu HS khái quát lại nội dung và nghệ thuật của bài**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**- Sử dụng thể thơ song thất lục bát phù hợp- Hình ảnh giàu sức gợi- Ngôn ngữ giàu nhạc tính- Điệp thanh, điệp vần đặc sắc…**2. Nội dung**Bài thơ khám phá vẻ đẹp mong manh, tinh tế của bức tranh mưa xuân; tái hiện tâm trạng u buồn, sự cô đơn và nỗi nhớ quê hương sâu sắc của người khách tha hương. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3,4,5,6].

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi BẮT BƯỚM**

**1. Đâu là xuất xứ của bài thơ *Tiếng đàn mưa*?**

**A. Trích trong tập thơ *Tinh hoa.***

B. Trích trong tập thơ *Tiếng Thu.*

C. Trích trong tập thơ *Cây đàn muôn điệu.*

D. Trích trong tập *Thơ thơ.*

**2. Bài thơ *Tiếng đàn mưa*được viết theo thể thơ gì?**

A. Lục bát.

B. Tự do.

C. Ngũ ngôn.

**D. Song thất lục bát.**

**3. Từ ngữ nào được tác giả lặp lại nhiều lần nhất trong bài?**

A. Giọt.

**B. Mưa.**

C. Nước.

D. Lệ.

**4. Tìm các tiếng có chứa thanh bằng trong hai câu thơ sau:**

*Rơi hoa hết mưa còn rả rích*

*Càng mưa rơi càng tịch bóng dương.*

**A. Còn, rơi, dương.**

B. Hết, rích, bóng.

C. Hoa, mưa, bóng.

D. Hết, rả, tịch.

**5. Tìm các tiếng có chứa thanh trắc trong hai câu thơ sau:**

*Mưa rơi ngoài nẻo dặm ngàn*

*Nước non rả rích, giọng đàn mưa xuân.*

A. Dặm, ngàn.

B. Mưa, non.

**C. Nẻo, rích.**

D. Nước, xuân.

**6. Hai câu thơ dưới đây sử dụng vần lưng ở từ ngữ nào?**

*Rơi hoa hết mưa còn rả rích,*

*Càng mưa rơi càng tịch bóng dương.*

A. Rơi – rích.

B. Mưa – mưa.

C. Còn – càng.

**D. Rích – tịch.**

**7. Âm nhạc trong thơ tượng trưng gần với quan niệm nào của thơ ca trung đại?**

A. Thi trung hữu họa.

**B. Thi trung hữu nhạc.**

C. Họa vân hiển nguyệt.

D. Ước lệ, sùng cổ, phi ngã.

8. Đâu **không**phải nơi mưa rơi xuống được nhắc đến trong bài thơ *Tiếng đàn mưa*?

A. Thềm lan.

B. Đầm.

C. Lầu

**D. Vườn hoa.**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3,4,5,6].

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. GV tổ chức hoạt động CÙNG CHIA SẺ: Em có ấn tượng nhất với điều gì ở bài thơ? Vì sao?**

- Nhạc tính: được tạo ra bởi sự kết hợp vần và nhịp vốn có của thể thơ song thất lục bát, cùng với biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần được tác giả vận dụng khéo léo, sáng tạo.

- Sự hòa quyện hình ảnh mưa đổ, hoa rụng, bóng chiều tà và lệ rơi: tạo cảm nhận về một nỗi buồn mênh mang, nhưng vẫn rất đẹp và đậm chất lãng mạn.

- Hình tượng nhân vật “khách tha hương”: hình ảnh một con người không xác định được tên tuổi, không rõ hình dáng, nhưng hiện lên càng lúc càng rõ nét qua từng khổ thơ, qua đó truyền tải cảm xúc và thông điệp chính yếu của tác phẩm.

**2. GV tổ chức hoạt động VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC:** Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) phân tích cảm xúc của nhân vật “khách tha hương” trong bài thơ “Tiếng đàn mưa”.

**TIẾT 19: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.[1]

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.[2]

**b. Năng lực đặc thù**

- HS nhận biết được biện pháp tu từ điệp thanh và biện pháp tu từ điệp vần. [3]

- HS phân tích được tác dụng của BPTT điệp thanh và BPTT điệp vần trong những ngữ cảnh cụ thể. [4]

**2. Về phẩm chất:**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.[5]

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập. [6]

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ. [7]

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy.

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 9, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV cho HS xem video và đặt câu hỏi gợi dẫn:** Em có nhận xét gì về cuộc hội thoại của các nhân vật trong video trên?

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Khi xem cuộc hội thoại trên, các em có thấy thích thú không nào? Đoạn hội thoại tạo ra tiếng cười, gây thu hút, tò mò người xem bởi cách dùng từ ngữ, thanh điệu của nhân vật. Vậy đó là cách dùng từ ngữ như thế nào, thanh điệu được xử lí ra sao, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay nha!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3,4,7]

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****GV tổ chức hoạt động theo các vòng****+ VÒNG 1: LÀM CHỦ TIẾNG VIỆT**+ VÒNG 2: GIẢI MÃ BÀI TẬP+ VÒNG 3: NGÔI SAO MAY MẮN**Chia lớp thành 4 nhóm, chọn 1 thư kí làm nhiệm vụ ghi điểm cho các nhóm****+ Vòng 1:** trả lời được 1 câu hỏi của gv được 5 điểm**+ Vòng 2**: làm được 1 bài tập được 10 điểm**+ Vòng 3:** điểm số theo trò chơi**GV đặt câu hỏi gợi dẫn, hướng dẫn HS phân tích từng ví dụ****Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **GV mở rộng cho HS:** Các bước phân tích tác dụng của biện pháp điệp thanh / điệp vần:+ Bước 1: Nêu tên biện pháp tu từ+ Bước 2: Chỉ rõ từ ngữ thể hiện biện pháp+ Bước 3: Nêu tác dụng | **I. Hình thành kiến thức****1. Khái niệm****\* BPTT Điệp thanh**: Là biện pháp tu từ ngữ âm, tạo nên bằng cách lặp lại thanh điệu cùng loại (thanh bằng hoặc thanh trắc).- Dấu hiệu: + Câu thơ toàn thanh bằng / thanh trắc+ Lặp thanh điệu theo từng nhóm âm tiết (VD: bằng – bằng – trắc)- Tác dụng+ Tăng tính nhạc+ Nâng cao hiệu quả diễn đạt cho câu thơ**\* BPTT Điệp vần**: Là biện pháp tu từ ngữ âm, sử dụng những âm tiết có vần giống nhau.- Dấu hiệu:+ Có thể xuất hiện ở vị trí các âm tiết gieo vần: vần chân, vần lưng+ Đôi khi có thể xuất hiện ở những âm tiết không đóng vai trò gieo vần.- Tác dụng+ Nhằm tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để biểu đạt cảm xúc của người viết+ Gây ấn tượng thẩm mỹ cho người đọc.**2. Nhận biết BPTT điệp thanh và BPTT điệp vần****a. BPTT điệp thanh****- Sử dụng lặp lại một âm tiết có cùng thanh điệu (thanh bằng hoặc thanh trắc)***Ô! Đêm nay trời trong như gương**Không làm mây vương không hơi sương.*(Hàn Mặc Tử, Tiêu sầu)+ Hai câu thơ sử dụng toàn thanh bằng**🡪 Tác dụng**: đem lại âm hưởng nhẹ nhàng, êm dịu, như tiếng lòng của thi nhân muốn dịu lại, vơi đi những nỗi sầu**- Sử dụng lặp lại thanh điệu theo từng nhóm âm tiết***Đầm mưa xuống, nẻo đồi mưa xuống*+ Có hai nhóm âm tiết giống nhau về thứ tự các thanh điệu: bằng – bằng – trắc **🡪 Tác dụng**: tạo nên tính nhạc, giúp người đọc cảm nhận những giọt mưa đang rơi mau ở khắp chốn**b. BPTT điệp vần****- Có thể xuất hiện ở vị trí các âm tiết gieo vần: vần chân, vần lưng***Năm gian nhà cỏ thấp le* ***te****,**Ngõ tối đêm sâu đóm lập* ***loè.****Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,**Làn ao long lánh bóng trăng* ***loe****Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt**Mắt lẽo không vầy cũng đỏ* ***hoe****.**Rượu tiếng rằng hay hay chẳng mấy,**Độ năm ba chén đã say* ***nhè****.*(Nguyễn Khuyến, Thu ẩm)+ Điệp vần chân + Bài thơ gieo vần “e” (hoặc oe)🡪 **Tác dụng**: tăng thêm ấn tượng về cái lè nhè của người say rượu**- Có thể xuất hiện ở vị trí các âm tiết không đóng vai trò gieo vần***Lá* ***bàng đang*** *đỏ ngọn cây**Sếu* ***giang mang*** *lạnh* ***đang*** *bay* ***ngang*** *trời*(Tố Hữu, Tiếng hát sang xuân)+ Điệp vần “ang” (bàng – đang – giang – mang – đang – ngang)**🡪 Tác dụng**: tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để truyền tải cảm xúc cần biểu đạt trong câu thơ. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3,4,5,6,7]

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****GV tổ chức hoạt động theo các vòng**+ VÒNG 1: LÀM CHỦ TIẾNG VIỆT**+ VÒNG 2: GIẢI MÃ BÀI TẬP**+ VÒNG 3: NGÔI SAO MAY MẮN**Chia lớp thành 4 nhóm, chọn 1 thư kí làm nhiệm vụ ghi điểm cho các nhóm****+ Vòng 1:** trả lời được 1 câu hỏi của gv được 5 điểm**+ Vòng 2**: làm được 1 bài tập được 10 điểm**+ Vòng 3:** điểm số theo trò chơiGV hướng dẫn HS làm bài tập 1,2,3**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS hoàn thành bài tập, thảo luận, báo cáo sản phẩm nhóm- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **Bài tập 1**a. Lặp lại các âm tiết có cùng thanh trắc: khóc, nước, mắt, thắt, gọi, chữa, dính, chặt; đặc biệt là các thanh trắc ở các vị trí gieo vần: mắt- thắt- chặt🡪 Tạo âm hưởng về một cảm xúc đau đớn đang phải cố nén lạib. Lặp lại các âm tiết có cùng thanh bằng🡪 Tạo âm hưởng về một nỗi niềm (nỗi buồn) nhẹ nhàng, êm dịu.c. + 3 câu thơ đầu dùng nhiều thanh trắc + Câu 4 điệp thanh bằng🡪 Vừa miêu tả thiên nhiên với núi non hùng vĩ, địa hình hiểm trở, vừa gợi khung cảnh rộng mở, bình yên, như tiếng thở phào thảnh thơi của người vừa vượt qua những chặng đường gian nan.**Bài tập 2****Trường hợp điệp thanh theo từng nhóm**+ *Mưa hoa rụng, mưa hoa xuân rụng* (bằng – bằng – trắc)+ *Mưa xuống lầu, mưa xuống thềm lan* (bằng – bằng – trắc)+ *Lầu mưa xuống, thềm lan mưa xuống* (bằng – bằng – trắc)+ *Đầm mưa xuống, nẻo đồi mưa xuống* (bằng – bằng – trắc)+ *Bóng dương tà…rụng bóng tà dương* (trắc – bằng – bằng)**Tác dụng**+ Tạo nên nhạc tính cho câu thơ+ Giúp người đọc cảm nhận được sự vật đang diễn ra trong một trạng thái, một xu thế không thay đổi**Bài tập 3**+ Vần “ương” được lặp lại 3 lần+ Vần ương ngân dài, lặp lại ở hình ảnh “bóng dương” và “khách tha hương”🡪 Tạo nên cảm nhận về một nỗi khắc khoải, day dứt, mà còn gây ấn tượng về sự đồng điệu giữa cảnh vật (bóng dương) và con người (khách tha hương) |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** [2,3,4,5,7]

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động theo các vòng**

+ VÒNG 1: LÀM CHỦ TIẾNG VIỆT

+ VÒNG 2: GIẢI MÃ BÀI TẬP

**+ VÒNG 3: NGÔI SAO MAY MẮN (trò chơi LUCKY STAR)**

**Chia lớp thành 4 nhóm, chọn 1 thư kí làm nhiệm vụ ghi điểm cho các nhóm**

**+ Vòng 1:** trả lời được 1 câu hỏi của gv được 5 điểm

**+ Vòng 2**: làm được 1 bài tập được 10 điểm

**+ Vòng 3:** điểm số theo trò chơi

**1. Ví dụ sau đây sử dụng biện pháp tu từ điệp vần hay điệp thanh:**

Tài cao phận thấp chí khí uất

Giang hồ mê chơi quên quê hương.

🡪 Điệp thanh

**2. Xác định và nêu tác dụng của BPTT điệp vần trong trường hợp sau:**

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,

Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

🡪 Sự lặp lại các âm tiết có vần

+ “ương” (sương – nương – tương)

+ “ưng” (ngừng – lưng)

+ “ơi” (chơi – vơi)

**3. Theo em, BPTT điệp thanh và điệp vần có sử dụng kết hợp được với nhau hay không?**

**🡪 Có**

**4. Xác định và nêu tác dụng của BPTT điệp thanh trong trường hợp sau:**

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,

Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

🡪 Hai câu thơ sử dụng toàn thanh bằng

**5. Dấu hiệu nào giúp em nhận diện BPTT điệp thanh?**

🡪 + Câu thơ toàn thanh bằng / thanh trắc

+ Lặp thanh điệu theo từng nhóm âm tiết (VD: bằng – bằng – trắc)

**6. Ví dụ sau đây sử dụng biện pháp tu từ điệp vần hay điệp thanh:**

Lơ thơ tơ liễu buông mành

Con oanh học nói trên cành mỉa mai.

🡪 Điệp vần

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Tiết 20: Văn bản 3**

**MỘT THỂ THƠ ĐỘC ĐÁO CỦA NGƯỜI VIỆT**

*- Dương Lâm An -*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác. [1]

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin. [2]

**b. Năng lực đặc thù**

- Qua VB kết nối về chủ đề, HS củng cố và mở rộng hiểu biết về thể thơ song thất lục bát, đặc biệt là nhận biết được thế mạnh của thể thơ này trong việc miêu tả những cảm xúc, khát vọng của con người. [3]

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống. [4]

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính.

 **2. Học liệu**

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động AI LÀ NHÀ THƠ:** Từ các câu thơ đã bị xáo trộn, hãy sắp xếp lại sao cho đúng cấu trúc của thể thơ song thất lục bát.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu thơ xáo trộn** | **Câu thơ đúng** |
| *Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên**Thuở trời đất nổi cơn gió bụi**Nào ai gây dựng cho nên nỗi này**Xanh kia thăm thẳm từng trên* | *Thuở trời đất nổi cơn gió bụi**Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên**Xanh kia thăm thẳm từng trên**Nào ai gây dựng cho nên nỗi này*Chinh phụ ngâm, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm |
| *Mấy lời tâm sự trước sau,**Mấy lời tâm sự trước sau,**Đôi vầng nhật nguyệt trên đầu chứng cho**Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng,* | *Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng,**Nỗi đoạn trường còn sống, còn đau!**Mấy lời tâm sự trước sau,**Đôi vầng nhật nguyệt trên đầu chứng cho.*Ai tư vãn, Lê Ngọc Hân |
| *Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun**Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,**Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.**Cảnh buồn người thiết tha lòng,* | *Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu, Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.Cảnh buồn người thiết tha lòng, Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun.*Chinh phụ ngâm, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm |
| *Còn chơ vơ một ổ lều con**Có ai biết, ai ngờ trong đó**Núp sau lưng rộng một hòn đá to.**Đạn bom qua, hãy sống còn* | *Có ai biết, ai ngờ trong đóCòn chơ vơ một ổ lều conĐạn bom qua, hãy sống cònNúp sau lưng rộng một hòn đá to.*Bà Má Hậu Giang – Tố Hữu |
| *Cõi trời Nam gió thảm đìu hiu**Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình**Chốn Ải Bắc mây sầu ảm đạm**Bốn bề hổ thét chim kêu* | *Chốn Ải Bắc mây sầu ảm đạmCõi trời Nam gió thảm đìu hiuBốn bề hổ thét chim kêuĐoái nom phong cảnh như khêu bất bình*Hai chữ nước nhà – Trần Tuấn Khải |

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Các em để ý sẽ thấy những câu thơ cô chọn đều thuộc thể loại thơ song thất lục bát- thể thơ được nhiều người yêu thích bởi nó mang đến nhiều cảm xúc, có sự tươi mới và dễ nhớ, dễ thuộc. Để hiểu rõ về đặc điểm, quy luật và giá trị nghệ thuật của thể thơ song thất lục bát, chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3]

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV gọi HS đọc văn bản và giải nghĩa 1 số từ khó****GV yêu cầu HS** trình bày những hiểu biết cơ bản về tác giả, tác phẩm.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Đọc- Tìm hiểu chung****1. Đọc, chú thích****a. Đọc****b. Chú thích****- Giáp:** đơn vị cư dân thời xưa, dưới cấp thôn**- Cô đào:** người nữ làm nghề hát ca trù.**- Lê Đức Mao** (1462 – 1529) sinh tại tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), nổi tiếng về tài văn chương.**- Diễn Nôm:** dịch một văn bản chữ Hán ra chữ Nôm**2. Tìm hiểu chung****a. Tác giả**: Dương Lâm An**b. Tác phẩm****- Xuất xứ**: Tạp chí “Văn học và Tuổi trẻ”, tháng 9/2023**- Thể loại:** Văn bản thuyết minh (Văn bản thông tin)**- PTBĐ chính**: Thuyết minh**- Bố cục**: 5 phần+ Phần 1 (chỉ gồm 1 câu) nêu ý khái quát toàn văn bản.+ Phần 2 (tiếp đến “trước sau không lâu) cung cấp thông tin về thời điểm ra đời của thể thơ song thất lục bát và khẳng định thể thơ này do người Việt sáng tạo nên.+ Phần 3 (tiếp đến “trên đầu chứng cho”) nêu nét đặc sắc về hình thức khiến thơ song thất lục bát giàu nhạc tính, có khả năng truyền tải cảm xúc mạnh mẽ.+ Phần 4 (tiếp đến “tôi bác cùng nhau”) thông tin về các thể loại có sử dụng thể thơ song thất lục bát.+ Phần 5 (còn lại) khẳng định thể thơ này được các thế hệ nhà thơ từ xưa tới nay sử dụng trong sáng tác văn chương. |

**Phần II. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3,4]

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** **+** Chú ý câu đầu tiên và nhan đề của văn bản hãy cho biết nội dung chính của văn bản là gì?+ Theo thông tin trong văn bản, thơ song thất lục bát ra đời khi nào?+ Đặc điểm hình thức nào giúp thơ song thất lục bát giàu nhạc tính?**GV tổ chức hoạt động TRÌNH BÀY MỘT PHÚT:** Văn bản đề cập những điểm tương đồng và khác biệt nào giữa thơ song thất lục bát và thơ lục bát?- Tương đồng: quy luật dùng thanh điệu và cách gieo vần ở cặp câu lục bát. - Phương diện khác biệt: thanh điệu và vần của cặp câu song thất.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời cau hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá. | **II. Khám phá văn bản****1. Những thông tin về thể thơ song thất lục bát***- Thể thơ song thất lục bát là một sáng tạo văn học độc đáo của người Việt.***- Nội dung chính của văn bản:** Tính sáng tạo và sự độc đáo của thể thơ song thất lục bát trong nền văn học Việt Nam.**-  Các thông tin về thể thơ lục bát:**+ Thời điểm ra đời: *khoảng thế kỉ XV – XVI*+ Đặc điểm hình thức:- Về thanh điệu, cặp câu song thất chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng ở vị trí lẻ trong câu thơ (tiếng thứ 5 và 7 ở câu thất thứ nhất lần lượt là bằng – trắc, tiếng thứ 3, 5 và 7 ở câu thất thứ hai lần lượt là bằng – trắc – bằng).- Về vần, mỗi câu thất đều có cả vần chân và vần lưng. Do vậy mà cứ 28 chữ (tiếng), tương đương với một nhóm bốn câu thơ, thì thể song thất lục bát có bảy tiếng gieo vần.- Đa dạng về số chữ trong câu thơ, nhịp điệu **🡺 giúp thơ song thất lục bát giàu nhạc tính.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** **+** Chỉ ra những biểu hiện cho thấy thơ song thất lục bát có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa và thi ca Việt Nam+ Theo văn bản, vì sao thể thơ song thất lục bát vẫn được sử dụng để sáng tác trong thời kì hiện đại?🡪 Vẻ đẹp, sức truyền cảm đặc biệt, mang hơi thở của thời đại mới, truyền tải những tâm trạng, xúc cảm mới mẻ, đem lại ấn tượng về những tình cảm thân thương, có thể gửi gắm vào trong đó tâm hồn sâu lắng,…**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá. | **2. Ảnh hưởng và giá trị của thể thơ song thất lục bát đối với đời sống văn hóa và thi ca Việt Nam**- Nhiều nhà thơ từ thế kỉ XVII – XIX đến đầu thế kỉ XX tiếp tục sử dụng thể thơ này trong sáng tác.- Phát huy giá trị trong thể loại ngâm khúc và nhiều thể loại khác như ca trù, văn tế,…- Một số nhà thơ hiện đại sử dụng như một cách để kết nối quá khứ và truyền tải những tâm trạng, cảm xúc mới mẻ. **🡺 Thơ song thất lục bát vẫn có sức sống trong thi ca hiện đại, góp phần làm phong phú thêm văn học Việt Nam.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** GV yêu cầu HS khái quát lại nội dung và nghệ thuật của bài**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**-  Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh.- Hệ thống thông tin được triển khai mạch lạc, logic.- Cách kết hợp, đan xen thông tin phong phú, bao gồm cả tri thức về văn học, văn hóa và lịch sử.**2. Nội dung**Văn bản cung cấp một số thông tin về thể thơ song thất lục bát: nguồn gốc, đặc điểm, quá trình phát triển và ảnh hưởng của thể thơ trong tiến trình thơ ca hiện đại. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** [1,2,3,4]

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi HUGO**

**Thể song thất lục bát tương đồng với thể lục bát ở đặc điểm nào?**

A. Quy luật dùng thanh điệu.

B. Số câu trong một bài thơ.

**C. Cách gieo vần ở cặp câu lục bát và quy luật dùng thanh điệu.**

**2. Theo văn bản, thể song thất lục bát và lục bát được người Việt sáng tạo trong khoảng thời gian nào?**

**A. Thế kỉ XV – XVI, xuất hiện trước sau không lâu.**

B. Thế kỉ XX, xuất hiện trước sau không lâu.

C. Thế kỉ XV – XVII, xuất hiện trước sau không lâu.

**3. Quy định về thanh điệu cố định ở câu lục ở các vị trí tiếng 2, 4 và 6 là gì?**

A. Trắc – bằng – trắc.

**B. Bằng – trắc – bằng.**

C. Bằng – trắc – trắc.

**4. Quy định về thanh điệu cố định ở câu bát ở các vị trí tiếng 2, 4, 6 và 8 là gì?**

**A. Bằng – trắc – bằng – bằng.**

B. Trắc – bằng – trắc – bằng.

C. Bằng – trắc – trắc – bằng.

**5. Sự khác biệt của thể lục bát và song thất lục bát nằm ở điểm nào?**

A. Câu thất thứ nhất.

B. Câu bát.

**C. Cặp câu song thất.**

**6. Theo văn bản, thể song thất lục bát có quy định gì về thanh điệu ở cặp câu song thất?**

**A. Chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng ở vị trí lẻ trong câu thơ.**

B. Chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng ở vị trí chẵn trong câu thơ.

C. Chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng trong cả bài thơ.

**7. Vì sao thể ngâm khúc thường được sáng tác bằng thể song thất lục bát?**

A. Vì đây là thể thơ truyền thống của dân tộc.

**B. Vì thể thơ này giàu nhạc tính.**

C. Vì thể ngâm khúc được quy định phải sáng tác bằng thể song thất lục bát.

**8. Thể thơ song thất lục bát có vai trò như thế nào trong việc thể hiện thể ngâm khúc?**

A. Tạo được dấu ấn riêng.

**B. Biểu hiện những tâm trạng, cảm xúc bi thương của thể ngâm khúc.**

C. Tạo nên giai điệu du dương khi đọc.

**9. Tác phẩm nào dưới đây không viết bằng thể song thất lục bát?**

A. Tự tình khúc.

B. Ai tư vãn.

**C. Đoạn trường tân thanh.**

**10. Giai đoạn 1945 – 1975, đâu là nội dung chủ yếu của các bài thơ viết bằng thể song thất lục bát là gì?**

**A. Lịch sử dân tộc, thế sự đời tư.**

B. Thiên nhiên, cuộc sống.

C. Tình cảm bạn bè, đôi lứa.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động ĐỒNG TÌNH HAY KHÔNG ĐỒNG TÌNH:** Trình bày suy nghĩ của em về nhận định của tác giả đối với thể thơ song thất lục bát: “Đó thực sự là một thể thơ đặc sắc mà người Việt đã sáng tạo nên để có thể gửi gắm vào trong đó tâm hồn sâu lắng của mình”.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Kí duyệt của tổ trưởng chuyên môn Người thực hiện**

 **Đào Thị Thanh Hà Nguyễn Thị Thanh**